BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG **UỶ BAN KIỂM TRA** * Số 03-HD/UBKTTW	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

HƯỚNG DẪN

thực hiện một số điều trong Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 17/8/2026 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV;

- Căn cứ Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 17/8/2026 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm;

Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm như sau:

I. Quy định chung

1. Nguyên tắc xử lý kỷ luật (Điều 2)

1.1. Trường hợp xem xét kỷ luật theo đề nghị của tổ chức đảng cấp dưới đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, tổ chức đảng có thẩm quyền phải xác minh, làm rõ vi phạm trước khi xem xét, quyết định hoặc đề nghị xem xét kỷ luật (trừ trường hợp đảng viên vi phạm bị truy nã, tạm giam hoặc bị toà án tuyên phạt từ hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên).

1.2. Thời gian chấp hành quyết định kỷ luật của tổ chức đảng, đảng viên khi có quyết định thay đổi hình thức kỷ luật được tính cả thời gian đã chấp hành của các quyết định kỷ luật trước đó (tính đủ 12 tháng).

1.3. Trường hợp tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, thay đổi do chuyển giao, chia tách, sáp nhập, hợp nhất thì tổ chức đảng tiếp nhận hoặc tổ chức đảng cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó chịu trách nhiệm xin lỗi và phục hồi quyền lợi đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

1.4. Người bị bệnh hiểm nghèo là người bị mắc một trong những bệnh thuộc danh mục bệnh hiểm nghèo do Bộ Y tế quy định. Người bị ốm nặng là người đang ở trong tình trạng bị bệnh nặng đến mức không còn khả năng lao động và sinh hoạt bình thường hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng và phải điều trị trong một thời gian nhất định theo chỉ định của bệnh viện đa khoa khu vực và tương đương trở lên mới có thể bình phục trở lại.

1.5. Không xử lý hoặc loại trừ trách nhiệm đối với những trường hợp thiệt hại phát sinh hoàn toàn do nguyên nhân khách quan, không thể dự báo, khi cán bộ, đảng viên đã áp dụng đầy đủ các biện pháp cần thiết.

1.6. Xem xét miễn hoặc giảm trách nhiệm đối với trường hợp phát sinh sai sót không cố ý, không vụ lợi, thực hiện đúng chủ trương, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã chủ động báo cáo, phòng ngừa, khắc phục tối đa hậu quả.

1.7. Trong quá trình cán bộ, đảng viên triển khai đề xuất đổi mới, sáng tạo hoặc đang trong giai đoạn chờ cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác minh, kết luận về các rủi ro, thiệt hại phát sinh, các cấp uỷ đảng, cơ quan, đơn vị vẫn thực hiện việc quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm lại hoặc xem xét nâng lương định kỳ đối với cán bộ, đảng viên theo quy định, tuyệt đối không làm gián đoạn quá trình phát triển của cán bộ, đảng viên; trừ trường hợp phát hiện có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, trục lợi cá nhân.

2. Tình tiết tăng nặng mức kỷ luật (Điều 6)

2.1. Vi phạm nhiều lần hoặc bị kỷ luật nhiều lần là vi phạm hoặc bị kỷ luật từ lần 2 trở lên, tính cả vi phạm hoặc bị kỷ luật trước đó về hành chính, đoàn thể và các hình thức xử lý của pháp luật.

2.2. Vi phạm có tổ chức là vi phạm có sự cấu kết, bàn bạc, thống nhất giữa những tổ chức đảng hoặc đảng viên cùng vi phạm.

II. Kỷ luật tổ chức đảng vi phạm

1. Vi phạm chủ trương, quy định của Đảng (Điều 8)

1.1. Không xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện; có xây dựng chương trình, kế hoạch nhưng mang tính hình thức hoặc có xây dựng nhưng không triển khai thực hiện; không ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo thẩm quyền.

1.2. Không lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; không phân công cho các thành viên trong tổ chức đảng phụ trách lĩnh vực, địa bàn chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc phạm vi quản lý.

2. Vi phạm việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (Điều 9)

2.1. Không cụ thể hóa việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực công tác, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị thành kế hoạch, chương trình hành động và các văn bản chỉ đạo theo quy định.

2.2. Không phân công rõ nhiệm vụ cho tổ chức và cá nhân để triển khai thực hiện; không tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; không sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

2.3. Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát để tập thể, cá nhân báo cáo không đúng thực chất hoặc có biểu hiện hình thức trong học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh, không gắn với giải quyết các vấn đề tồn đọng hoặc không có sản phẩm cụ thể.

2.4. Thiếu trách nhiệm trong việc xem xét, bảo vệ cán bộ hoặc cố ý trù dập cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung; cản trở hoặc làm giảm động lực đổi mới, sáng tạo, cống hiến của cán bộ.

2.5. Né tránh, đùn đẩy, kéo dài thời gian hoặc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm xem xét, quyết định các đề xuất đổi mới, sáng tạo thuộc thẩm quyền mà không có lý do chính đáng.

3. Vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng (Điều 10)

Không giữ vững vai trò lãnh đạo, để nội bộ mất đoàn kết, làm giảm sút ý chí chiến đấu trong các trường hợp sau:

- Mâu thuẫn giữa các đảng viên, cấp uỷ viên trong tổ chức đảng đến mức chia rẽ, bè phái, đối phó, bôi nhọ danh dự, tố cáo bịa đặt, vu khống lẫn nhau, đố kỵ, không tổ chức họp lãnh đạo theo quy định.

- Đấu tranh tự phê bình và phê bình không mang tính xây dựng, thấy đúng không bảo vệ, sai không đấu tranh, vì lợi ích cục bộ, "lợi ích nhóm" hoặc thủ tiêu tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình.

- Thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo và thể chế hóa các chỉ đạo; không văn bản hóa theo quy định các kết luận và quyết định xử lý công việc của cấp uỷ, tổ chức đảng và không kịp thời gửi đến các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thực hiện.

4. Vi phạm quy định về phòng, chống tội phạm (Điều 19)

4.1. Không chỉ đạo xử lý đảng viên thuộc tổ chức mình khi phát hiện vi phạm quy định của pháp luật về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; giám định tư pháp, định giá tài sản trong tố tụng hình sự; xét đại xá, đặc xá; thi hành án; xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn và áp dụng các biện pháp ngăn chặn.

4.2. Chỉ đạo hoặc trực tiếp xây dựng, thu thập tài liệu, dữ liệu, văn bản, hồ sơ, chứng cứ không đúng bản chất vụ việc, vụ án đã xảy ra hoặc thực hiện không đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục nhằm làm thay đổi hướng điều tra, làm sai lệch hồ sơ

vụ việc, vụ án để lọt tội phạm hoặc giảm nhẹ hậu quả của hành vi vi phạm để được giảm án, xét đại xá, đặc xá, tha tù trước thời hạn.

4.3. Chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử không đúng quy định hoặc chỉ đạo, làm sai lệch hồ sơ vụ việc, vụ án để bao che cho hành vi sai trái của tổ chức, cá nhân có liên quan.

4.4. Chỉ đạo cấp dưới hoặc cán bộ trực tiếp thực thi nhiệm vụ làm sai lệch hồ sơ vụ việc, vụ án để cản trở quá trình điều tra, truy tố, xét xử nhằm bao che hoặc tiếp tay cho tội phạm.

III. Kỷ luật đảng viên vi phạm

1. Áp dụng hình thức kỷ luật

Đảng viên giữ chức vụ bị kỷ luật theo quy định tại khoản 2 các điều từ Điều 26 đến Điều 58, thì xem xét kỷ luật cách chức đối với vi phạm:

- Đã bị kỷ luật mà tái phạm.

- Vi phạm trong phạm vi, lĩnh vực chuyên môn được giao; biết sai mà vẫn thực hiện hành vi vi phạm hoặc để xảy ra vi phạm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị mình lãnh đạo, quản lý nhưng không có biện pháp ngăn chặn kịp thời, gây hậu quả nghiêm trọng.

- Đã được tổ chức đảng cấp trên chấn chỉnh, nhắc nhở, yêu cầu khắc phục, rút kinh nghiệm nhưng vẫn để vi phạm tiếp diễn.

Kỷ luật cách chức một, một số hoặc tất cả các chức vụ trong Đảng thì căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của vi phạm để xem xét, quyết định.

2. Vi phạm quan điểm chính trị và chính trị nội bộ (Điều 26)

2.1. Không chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong sinh hoạt, công tác; né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu trách nhiệm; làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

2.2. Vi phạm những vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

3. Vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng (Điều 27)

3.1. Chỉ đạo, nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện không kịp thời, không đúng, không đầy đủ chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và quy định của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

3.2. Không xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể theo nhiệm vụ được giao; xây dựng chương trình, kế hoạch mang tính hình thức hoặc không phân công nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị, tổ chức và cá nhân trong triển khai thực hiện dẫn đến vi phạm của tổ chức hoặc đảng viên.

3.3. Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của Nhân dân.

3.4. Ghi chép, phản ánh thông tin không trung thực các ý kiến phát biểu thảo luận của đảng viên, kết luận của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng.

3.5. Báo cáo không đúng thực chất hoặc có biểu hiện hình thức trong học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh, không gắn với giải quyết các vấn đề tồn đọng hoặc không có sản phẩm cụ thể.

4. Vi phạm quy định tuyên truyền, phát ngôn (Điều 29)

Tự ý liên hệ với tổ chức, cá nhân để thực hiện viết tin, bài, sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền không đúng tôn chỉ, mục đích của ngành; có hành vi đe doạ, sách nhiễu, gây khó dễ, yêu sách về viết tin, bài, đăng tải, gỡ bài, chia sẻ thông tin đối với tổ chức, cá nhân để nhận tiền, vật chất có giá trị hoặc lợi ích khác; có hành vi vi phạm bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính.

5. Vi phạm khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ, công vụ (Điều 32)

Cố ý làm trái, vụ lợi, che giấu thông tin, tự ý vượt thẩm quyền, bỏ qua cảnh báo, không thực hiện đầy đủ trách nhiệm hoặc tự ý vượt phạm vi của chủ trương, phương án, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, sáng tạo, mô hình thí điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Vi phạm trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành (Điều 33)

6.1. Né tránh, đùn đẩy, kéo dài thời gian hoặc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm xem xét, quyết định các đề xuất đổi mới, sáng tạo thuộc thẩm quyền mà không có lý do chính đáng.

6.2. Lợi dụng chủ trương khuyến khích đổi mới để áp đặt ý chí chủ quan, ép buộc đồng thuận hoặc che giấu rủi ro, khuyết điểm.

6.3. Thiếu trách nhiệm trong việc xem xét, bảo vệ cán bộ hoặc cố ý trù dập cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung; cản trở hoặc làm giảm động lực đổi mới, sáng tạo, cống hiến của cán bộ.

7. Vi phạm quy định khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo (Điều 39)

7.1. Đảng viên thực hiện quyền tố cáo được tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền kết luận nội dung tố cáo đúng hoặc đúng một phần; đúng về hiện tượng nhưng không đúng về bản chất thì không bị coi là bịa đặt, vu khống hoặc tố cáo sai.

7.2. Có lời nói, hành động hoặc thông qua người khác đe doạ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản, uy tín, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người tố cáo.

- Ngăn cản, gây khó khăn trong việc thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp khi xét chuyển ngạch, nâng bậc, nâng lương, khen thưởng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và quyền, lợi ích hợp pháp khác của người tố cáo.

- Phân biệt đối xử, lôi kéo người khác cản trở việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người tố cáo.

- Xử lý trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thay đổi công việc của người tố cáo với động cơ trù dập.

- Trực tiếp hoặc thuê, nhờ người khác đe doạ, trấn áp, trả thù, trù dập, khống chế, vu khống người trực tiếp giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Trực tiếp hoặc thông qua người khác gặp, điện thoại, nhắn tin hoặc dùng các hành vi khác gây sức ép với người giải quyết nhằm làm sai lệch nội dung giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8. Vi phạm quy định phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Điều 40)

Lợi dụng chủ trương đổi mới, sáng tạo hoặc lợi dụng việc khuyến khích đổi mới, sáng tạo, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung để tham nhũng, tiêu cực, vụ lợi, lợi ích nhóm, hợp thức hóa sai phạm hoặc bao che hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; cố ý làm trái hoặc vi phạm nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xâm phạm lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân.

9. Vi phạm quy định thực hiện chính sách an sinh xã hội (Điều 50)

9.1. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế làm ảnh hưởng đến lợi ích của người hưởng bảo hiểm; lạm dụng, trục lợi, gây thất thoát, thiệt hại quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

9.2. Kê khai không đúng thông tin nhân thân, thời gian công tác, thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế để hưởng các chính sách, chế độ về bảo hiểm.

10. Vi phạm quy định hôn nhân và gia đình (Điều 53)

Có con đẻ ngoài hôn nhân với người khác.

11. Vi phạm quy định về tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 57)

11.1. Để ban quản lý, ban bảo vệ di tích hoặc người giao quản lý, trông coi di tích lợi dụng hoạt động mê tín dị đoan hoặc trục lợi; sử dụng tiền công đức, tiền quyên góp, ủng hộ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân cho công trình, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo sai mục đích, không đúng quy định của pháp luật.

11.2. Cho phép, chấp thuận, cấp đất cho việc xây dựng cơ sở thờ tự, tôn giáo, tín ngưỡng trái quy định.

IV. Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp báo cáo Uỷ ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định.

T/M UỶ BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Tiến Hưng

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c);
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các cơ quan của Đảng ở Trung ương, các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Uỷ ban kiểm tra các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các đồng chí Thành viên UBKTTW;
- Đồng chí Thư ký Chủ nhiệm;
- Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan UBKTTW;
- Lưu VT, Vụ NC, ĐTNV (12b).

BẢN SAO VĂN BẢN

Cơ quan sao: **VĂN PHÒNG TỈNH ỦY**

Số, ký hiệu bản sao: 196-BS/VPTU

Hình thức sao: Sao y.

Địa danh và ngày tháng sao:

Lai Châu, ngày 26 tháng 9 năm 2026

Nơi nhận bản sao:

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Các ban đảng tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
TỈNH ỦY LAI CHÂU

Nguyễn Đức Thắng